

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **142/2020/HS-ST**

Ngày: 07 - 8 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Xuân Tuất – Cán bộ hưu trí.

2/ Ông Tạ Văn Đài – Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1989 tại Đồng Nai; Cư trú: ấp L, xã T1, huyện T2, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh C, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị C1 (chết); Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 26/5/2014 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm” và “Hiếp dâm trẻ em”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2018 tại Trại giam Xuân Lộc; Tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 21/3/2020 đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Viết Đăng K, sinh năm 1996 tại thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: 36 đường 265, khu phố 5, phường H, Quận A, Tp. B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Công Th (chết) và con bà Nguyễn Thị Kim Th1, sinh năm 1973; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp

tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/01/2019 tại Trại giam Xuân Lộc; Tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 21/3/2020 đến nay. (Có mặt)

3. Nguyễn Hoàng Quốc H1, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1987 tại Đồng Nai; Cư trú: ấp B, xã B1, huyện T2, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn A1, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Ngọc A1 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Xuân A3, sinh năm 1992 có 02 con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 30/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2019 tại Trại giam Xuân Lộc; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/02/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 27/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bị giam giữ từ ngày 21/3/2020 đến nay. (Có mặt)

4. Giáp Văn Duy P, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1989 tại Đồng Nai; Cư trú: ấp B2, xã B1, huyện T2, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giáp Văn C1 (chết) và con bà Vũ Thị C2 (chết); Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 28/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2016 tại Trại giam Huy Khiêm (chưa chấp hành nộp án phí); Tiền sự: Ngày 30/9/2013 bị Công an huyện Thống Nhất xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa chấp hành nộp phạt); Bị giam giữ từ ngày 21/3/2020 đến nay. (Có mặt)

5. Bùi Thanh P1, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1993 tại Đồng Nai; Cư trú: ấp B2, xã B1, huyện T2, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Tá X (chết) và con bà Tạ Thị X1 (chết); Vợ: Nguyễn Ngọc X2, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 21/3/2020 đến nay. (Có mặt)

6. Trần Vũ T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2002 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Cư trú: số 42, ấp V, xã V1, huyện V2, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Anh V3, sinh năm 1977 và con bà Nguyễn Tuyết V4, sinh năm 1983 (vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 109/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2016 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, con chung là Trần Vũ T được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, hiện bà Nhung không biết nơi cư trú của ông Trần Anh Vũ); Chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 25/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Vũ T:** Bà Nguyễn Tuyết V4, sinh năm 1983; Cư trú: số 42, ấp V, xã V1, huyện V2, tỉnh Đ. (có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Vũ T:

1/ Luật sư **Bùi Quang Q1**- thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ: Văn phòng luật sư Bùi Quang Q1, Khu phố P, thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Đ. (có mặt)

2/ Trợ giúp viên pháp lý **Lê M** là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

* **Người làm chứng:**

- Anh Trương Gia Gi, sinh năm 1997. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1988. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 21/3/2020 các bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Viết Đăng K, Nguyễn Hoàng Quốc H1, Bùi Thanh P1, Giáp Văn Duy P và một số đối tượng (không rõ lai lịch), Hà Ngọc Ng đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Kiều Tr ở phòng số 8 nhà trọ Minh Quang thuộc ấp An Hòa, xã T1, huyện T2, tỉnh Đ chơi. Sau đó các đối tượng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa, H nhặt các con bài vị và lấy chén đĩa ở phòng trọ làm dụng cụ để các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày có Trần Vũ T đến cùng tham gia đánh bạc. Khi tham gia, người làm cái sử dụng các con bài vị bỏ vào bộ chén đĩa rồi lắc 03 cái, sau đó các con bạc tham gia đặt cược và ăn thua trực tiếp với người làm cái. Quy định 04 con bài vị ngựa hoặc úp hoặc 02 con úp 02 con ngựa là chẵn thắng, còn nếu 03 con vị úp 01 con vị ngựa hoặc ngược lại là lẻ thắng. Mỗi ván người tham gia đánh bạc đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, tỷ lệ thắng thua là 1/1. Các con bạc thay nhau làm cái xoay vòng, ai không làm cái thì chuyển cho người khác làm. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày tại địa điểm trên, các con bạc đang đánh bạc thì bị Công an huyện Trảng Bom phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ xóc đĩa, 04 điện thoại di động, 02 xe mô tô biển số 60H1-219.19 và 60B8-124.20, số tiền 580.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền 7.740.000 đồng trên người các con bạc.

Khi tham gia đánh bạc Lê Minh H sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, thắng 900.000 đồng, thu giữ 2.200.000 đồng trên người. Hà Ngọc Ng sử dụng 2.100.000 đồng để đánh bạc, thắng 460.000 đồng, thu giữ 2.560.000 đồng trên người. Nguyễn Viết Đăng K sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 200.000 đồng, thu giữ 1.200.000 đồng trên người. Trần Vũ T sử dụng 1.450.000 đồng để

đánh bạc, không thắng không thua, thu giữ 1.450.000 đồng trên người. Bùi Thanh P1 sử dụng 530.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, thu giữ 330.000 đồng trên người. Nguyễn Hoàng Quốc H1 sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết 200.000 đồng. Giáp Văn Duy P sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết 200.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 8.320.000 đồng (trong đó có 580.000 đồng thu trên chiếu bạc).

Về vật chứng: Đối với 04 điện thoại di động, 02 xe mô tô biển số 60H1-219.19 và 60B8-124.20 các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với các đối tượng đã bỏ về trước khi bị Công an bắt quả tang, do các bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Kiều Tr không cung cấp dụng cụ đánh bạc, không thu lợi từ việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý.

Đối với bị can Hà Ngọc Ng, trong giai đoạn truy tố bị can đã bỏ trốn và địa phương không biết rõ bị can đang ở đâu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can theo quy định.

❖ Luật sư Bùi Quang Q1 và Trợ giúp viên pháp lý Lê M bào chữa cho bị cáo Thắng có ý kiến: Chúng tôi thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn về hình phạt cho bị cáo T, có thể cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Viết Đăng K, Trần Vũ T, Bùi Thanh P1, Nguyễn Hoàng Quốc H1 và Giáp Văn Duy P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo:

- Lê Minh H từ 08 đến 10 tháng tù.
- Nguyễn Viết Đăng K từ 08 đến 10 tháng tù.
- Nguyễn Hoàng Quốc H1 từ 07 đến 09 tháng tù.
- Giáp Văn Duy P từ 07 đến 09 tháng tù.
- Bùi Thanh P1 từ 06 đến 08 tháng tù.

- Trần Vũ T từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.
- 2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công số tiền 8.320.000 đồng; Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa.
- 3. Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/3/2020, tại phòng số 8 nhà trọ Minh Quang thuộc ấp An Hòa, xã T1, huyện T2, tỉnh Đ, các bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Viết Đăng K, Trần Vũ T, Bùi Thanh P1, Nguyễn Hoàng Quốc H1, Giáp Văn Duy P và các đối tượng khác đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền và bị bắt quả tang thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.320.000 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) và tang vật. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo Hiếu sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Viết Đăng K sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; Trần Vũ T sử dụng số tiền 1.450.000 đồng để đánh bạc; Bùi Thanh P1 sử dụng số tiền 530.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Hoàng Quốc H1 sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc; Giáp Văn Duy P sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo biết rõ nhưng vì muốn tư lợi và nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau trong vụ án; Tuy nhiên, bị cáo Phúc và Huy sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất trong vụ án nên được xem xét một phần khi quyết định hình phạt.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Viết Đăng K, Nguyễn Hoàng Quốc H1, Giáp Văn Duy P là người có nhân thân xấu, hiện các bị cáo chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo P1 còn có thêm tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Bùi Thanh P1, Trần Vũ T chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tất cả các bị cáo đều thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo H1 và Phúc có con còn nhỏ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Vũ T khi thực hiện hành vi phạm tội còn chưa đủ 18 tuổi phạm tội, hiện bị cáo đang đi làm thuê và có thu nhập ổn định nên được áp dụng Điều 91, Điều 99 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ dụng cụ xóc đĩa các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 8.320.000 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Viết Đăng K, Trần Vũ T, Bùi Thanh P1, Nguyễn Hoàng Quốc H1 và Giáp Văn Duy P phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Lê Minh H 09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2020.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Viết Đăng K 09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2020.

- Xử phạt bị cáo **Giáp Văn Duy P 08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2020.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Quốc H1 08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2020.

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh P1 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2020.

1.4 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91, Điều 99 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Vũ T** 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

2. Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.320.000 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 01697 ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sóc đĩa (hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2020).

3. Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Viết Đăng K, Trần Vũ T, Bùi Thanh P1, Nguyễn Hoàng Quốc H1 và Giáp Văn Duy P mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo; Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên Trần Vũ T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Bích Liễu